

Số: 74/2018/QĐST- HNGĐ

Yên Mô, ngày 29 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 81/2018/TLST/HNGĐ ngày 05/10/2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ các Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn L

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn L đều xác nhận vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn L đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ tài sản gì nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Đỗ Thị T nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002067 ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô. Hoàn trả lại cho chị T số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện Y;
- CCTHADS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Thị Hoa.